

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 02/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngự;

2. Bà Đặng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 30/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 19/01/2021, đối với bị cáo:

Lường Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 22/4/2002.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay tại xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn A, sinh năm 1980 và bà Lường Thị D, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Người chứng kiến:

Anh Hoàng Văn B1, sinh năm 1995, địa chỉ: Xóm Đ1, xã Y1, huyện P, tỉnh T. (Vắng mặt)

Anh Nông Đình C3, sinh năm 1997, địa chỉ: Xóm L, xã Y1, huyện P, tỉnh T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 05 phút ngày 13/10/2020, tại nhà Lường Văn H ở xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh T, Công an xã Y phát hiện bắt quả tang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 02 gói chất bột màu

trắng nghi ma túy lại Heroine. H khai chất ma túy Heroine tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật, ký hiệu bì niêm phong là A1.

Hồi 23 giờ cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong ký hiệu A1 thu giữ của Lương Văn H, cân được khối lượng là 0,161 gam, lấy cả 0,161 gam niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 1317/KL-HTHS ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,161 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lương Văn H khai: Ngày 13/10/2020, H một mình đi xuống khu vực ngã ba K thuộc xã Y1, huyện P, tỉnh T tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Tại đây H đã mua ma túy của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng, H về nhà và chia gói ma túy làm 02 gói nhỏ, cất giấu trong túi quần bên phải mặc trên người. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi H đang ở nhà thì có Hoàng Văn B1 và Nông Đình C3 đến chơi và ngồi uống nước. Sau đó Công an xã Y đến nhà kiểm tra hành chính phát hiện, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có 0,132 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H1; 01 bì niêm phong ký hiệu H2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và giấy gói. Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSPL ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lương Văn H mức án tù 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm trở về với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến anh Hoàng Văn B1, Nông Đình C3: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến anh Hoàng Văn B1, Nông Đình C3 theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 05 phút ngày 13/10/2020, tại nhà ở của Lương Văn H tại xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh T, H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,161 gam heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a. ...

c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ việc tàng trữ Heroine là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....*”. Xét thấy bị cáo H không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H1, bên trong có 0,132 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo có thể được miễn án phí, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không đề nghị miễn án phí. Do đó, cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về nguồn gốc số ma túy, Lường Văn H khai mua của một người đàn ông không quen biết, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ tại ngã ba Đồng Kem, xã Y1, huyện Phú Lương nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 292, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 13/10/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H1, bên trong có 0,132 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 31/12/2020.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Khánh